

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ NGHĨA LỘ, TỈNH YÊN BÁI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2019/HNGĐ - ST

Ngày: 23/8/2019

V/v: Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NGHĨA LỘ, TỈNH YÊN BÁI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tuấn Anh.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đào Thị Thường;

Ông Hoàng Văn Hòa.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thúy Ngân - Thư ký tòa án nhân dân thị xã Nghĩa Lộ, tỉnh Yên Bái.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Nghĩa Lộ, tỉnh Yên Bái tham gia phiên tòa: Bà Hà Thị Nguyên Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 8 năm 2019 tại Tòa án nhân dân thị xã Nghĩa Lộ, tỉnh Yên Bái; xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 47/2019/TLST- HNGĐ ngày 06 tháng 5 năm 2019; về việc ly hôn, nuôi con chung;

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2019/QĐXXST- HNGĐ ngày 31 tháng 7 năm 2019, ngày 15/8/2019 hoãn phiên tòa và Hội đồng xét xử ấn định mở lại phiên tòa vào ngày 23/8/2019. Giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1993.

Trú tại: Thôn Pá Làng, xã Nghĩa Phúc, thị xã Nghĩa Lộ, tỉnh Yên Bái.

Bị đơn: Anh Hoàng Văn Đ, sinh năm 1990.

Trú tại: Thôn Pá Làng, xã Nghĩa Phúc, thị xã Nghĩa Lộ, tỉnh Yên Bái.

(Nguyên đơn vắng mặt có lý do; Bị đơn vắng mặt không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị T trình bày: Chị và anh Hoàng Văn Đ kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 06/10/2013 tại UBND xã Nghĩa Phúc, thị xã Nghĩa Lộ, tỉnh Yên Bái. Sau khi kết hôn vợ chồng tôi sống cùng với mẹ chồng tại thôn Pá Làng, xã Nghĩa Phúc, thị xã Nghĩa Lộ, thời gian đầu chúng tôi sống hạnh phúc. Sau đó cuộc sống của vợ chồng nảy sinh nhiều mâu thuẫn nguyên nhân do tính tình không hợp nhau năm 2017 tôi đã làm đơn xin ly hôn với anh Đ tại Tòa án nhưng do thương con còn nhỏ tôi đã rút đơn khởi kiện. Từ khi rút đơn về chúng tôi ly thân cho đến nay không ai quan tâm đến ai nữa. Tuy nhiên đã được hai bên gia đình hòa giải nhưng không có kết quả, nay tôi xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục chung sống được nữa. Tôi làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn anh Hoàng Văn Đ.

Về con chung: Tôi và anh Hoàng Văn Đ có một con chung là cháu Hoàng Nhật Minh, sinh ngày 10 tháng 9 năm 2013. Khi được Tòa án giải quyết cho ly hôn thì tôi nhất trí để con cho anh Đ nuôi dưỡng và tôi không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Để chứng minh cho yêu cầu của mình chị Tâm đã cung cấp cho Tòa án gồm: Bản chính giấy chứng nhận kết hôn; bản sao (Có chứng thực) sổ hộ khẩu mang tên hộ Hoàng Văn Đ; bản sao giấy khai sinh của Hoàng Nhật Minh; bản sao chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Thị T và Hoàng Văn Đ.

Tại các bản khai, trong phiên hoà giải chị Tâm vẫn xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống hôn nhân không có hạnh phúc nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh Đ.

Bị đơn anh Hoàng Văn Đ cũng xác nhận việc kết hôn và quá trình chung sống của anh chị đúng nh- chị T đã trình bày. Mâu thuẫn vợ chồng là do bất đồng quan điểm sống. Chúng tôi sống ly thân từ năm 2017 đến nay, tuy nhiên anh Đ xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn, mâu thuẫn có thể hòa giải đ- ọc và mong muốn vợ chồng đoàn tụ để cùng nhau nuôi dạy con.

Về con chung: Tôi và chị Nguyễn Thị T có một con chung là cháu Hoàng Nhật Minh, sinh ngày 10 tháng 9 năm 2013. Nếu Tòa án giải quyết cho chị Tâm được ly hôn thì nguyện vọng của tôi xin được nuôi con chung và tôi không yêu cầu chị T phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Chúng tôi không có gì nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án nhân dân thị xã Nghĩa Lộ đã tiến hành hòa giải nh- ng không thành.

Theo như biên bản xác minh ngày 29 tháng 7 năm 2019 của Tòa án nhân dân thị xã Nghĩa Lộ tiến hành lập biên bản xác minh tại nơi cư trú của chị T và anh Đ đã xác định, trong cuộc sống của anh chị thường xảy ra mâu thuẫn đến năm 2017 anh chị đã sống ly thân cho đến nay và không ai quan tâm đến ai nữa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Nghĩa Lộ phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của nguyên đơn từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử Nghị án đảm bảo đúng theo quy định của pháp luật, bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định của pháp luật, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị T, áp dụng Điều 51, 56, Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình xử cho chị T đ- ọc ly hôn anh Đ.

Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận của đương sự giao cháu Hoàng Nhật Minh, sinh ngày 10 tháng 9 năm 2013 cho anh Đ trực tiếp nuôi dưỡng và chị T không phải cấp dưỡng nuôi con là quyền tự định đoạt của đương sự, phù hợp với pháp luật cần chấp nhận.

Về tài sản chung: Các bên đ- ơng sự không yêu cầu giải quyết, vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử không phải xem xét.

Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, phát biểu quan điểm của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Ngày 06 tháng 5 năm 2019 chị Nguyễn Thị T có đơn khởi kiện xin ly hôn anh Hoàng Văn Đ có hộ khẩu thường trú tại thôn Pá Làng, xã Nghĩa Phúc, thị xã Nghĩa Lộ, tỉnh Yên Bái. Căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Nghĩa Lộ.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa hôm nay bị đơn đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Chị Nguyễn Thị T và anh Hoàng Văn Đ có đăng ký kết hôn vào ngày 06/10/2013 tại UBND xã Nghĩa Phúc, thị xã Nghĩa Lộ. Nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp, nay chị T có đơn yêu cầu xin ly hôn, yêu cầu được nuôi con chung. Vì vậy xác định quan hệ tranh chấp “ly hôn và nuôi con chung”. Theo quy định tại khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị T và anh Hoàng Văn Đ kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện và có đi đăng ký tại UBND xã Nghĩa Phúc, thị xã Nghĩa Lộ, tỉnh Yên Bái vào ngày 06/10/2013. Sau khi kết hôn về vợ chồng anh chị sống cùng với mẹ chồng tại thôn Pá Làng, xã Nghĩa Phúc, thị xã Nghĩa Lộ, thời gian đầu chúng tôi sống hạnh phúc. Sau đó cuộc sống của vợ chồng nảy sinh nhiều mâu thuẫn nguyên nhân do tính tình không hợp nhau năm 2017 chị T đã làm đơn xin ly hôn với anh Đ tại Tòa án nhưng do thương con còn nhỏ chị T đã rút đơn khởi kiện. Từ khi rút đơn về anh chị sống ly thân cho đến nay không ai quan tâm đến ai nữa. Tuy nhiên đã được hai bên gia đình hòa giải nhưng không có kết quả, nay chị T xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục chung sống được nữa. Chị T đã làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn anh Hoàng Văn Đ.

Anh Đ cũng thừa nhận cuộc sống của vợ chồng đúng như chị T khai nhưng anh xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn, không nhất trí ly hôn. Bản thân anh Đ cũng không đưa ra được biện pháp gì để hàn gắn tình cảm vợ chồng.

Theo như biên bản xác minh ngày 29 tháng 7 năm 2019 của Tòa án nhân dân thị xã Nghĩa Lộ tiến hành lập biên bản xác minh tại nơi cư trú của chị T và anh Đ đã xác định, trong cuộc sống của anh chị thường xảy ra mâu thuẫn đến năm 2017 anh chị đã sống ly thân cho đến nay và không ai quan tâm đến ai nữa.

Từ những căn cứ trên Hội đồng xét xử thấy: Cuộc sống hôn nhân của chị Nguyễn Thị T và anh Hoàng Văn Đ lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân là xây dựng gia đình hòa thuận, hạnh phúc không đạt được, do đó căn cứ theo khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình. Vì vậy chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị T đối với anh Đ.

[4] Về con chung: Anh chị có một con chung là cháu Hoàng Nhật Minh, sinh ngày 10 tháng 9 năm 2013, chị T và anh Đ thỏa thuận để anh Đ trực tiếp nuôi con và chị T không phải cấp dưỡng nuôi con. Đây là quyền tự định đoạt của đương sự, phù hợp với pháp luật được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: chị T phải chịu án phí dân sự ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, 147, điểm b khoản 2 Điều 227, 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, các Điều 57, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị T, xử cho chị Nguyễn Thị T được ly hôn anh Hoàng Văn Đ.

2. Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận của đương sự giao cháu Hoàng Nhật Minh, sinh ngày 10 tháng 9 năm 2013 cho anh Hoàng Văn Đ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị T không phải cấp dưỡng nuôi con, chị Tâm có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí: chị Nguyễn Thị T phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp, tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2017/0003105 ngày 06/5/2019 của chi cục Thi hành án dân sự thị xã Nghĩa Lộ, tỉnh Yên Bái. Chị T đã nộp đủ án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án tại nơi cư trú.

Tr- ờng hợp bản án, quyết định đ- ợc thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì ng- ời đ- ợc thi hành án dân sự, ng- ời phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị c- ưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự sửa đổi bổ sung năm 2014. Thời hiệu thi hành án đ- ợc thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh YB;
- VKSND TXNLộ;
- CCTHADS TXNLộ;
- Các đ- ơng sự;
- UBND xã Nghĩa Phúc;
- L- u HS; TA.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Tuấn Anh